

KẾ HOẠCH

**Thực hiện Nghị quyết số 04-NQ/HU ngày 11/01/2021
của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện khóa VI**

Thực hiện Nghị quyết số 04-NQ/HU ngày 11/01/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện khóa VI về lãnh đạo phát triển thương hiệu “Cà phê Đắk Hà” vươn tầm quốc tế giai đoạn 2020-2025, định hướng đến năm 2030. Ủy ban nhân dân huyện Đắk Hà xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU.

1. Mục đích:

- Xác định cây cà phê là cây trồng chủ lực và ngành kinh tế mũi nhọn của huyện. Phát triển thương hiệu “Cà phê Đắk Hà” vươn tầm quốc tế giai đoạn 2020 - 2025, định hướng đến năm 2030 theo định hướng tập trung, đầu tư thâm canh, áp dụng giống mới cho năng suất, chất lượng, bên cạnh đó ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật trong sản xuất, chế biến nâng cao khối lượng, chất lượng, hiệu quả tốt, tăng khả năng cạnh tranh trên thị trường; phát triển vững chắc và toàn diện; tạo tốc độ tăng trưởng, phát triển kinh tế - xã hội của huyện, phấn đấu hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ đã đề ra tại Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện Đắk Hà lần thứ VI, nhiệm kỳ 2020 - 2025.

- Xây dựng thương hiệu cà phê nhằm phát triển, mở rộng thị trường tiêu thụ, vươn ra thị trường quốc tế. Tập trung nguồn lực, chính sách đầu tư cho các vùng cà phê có quy hoạch, ưu tiên vùng sản xuất cà phê đã được bảo hộ Chỉ dẫn địa lý và ứng dụng công nghệ cao. Đổi mới, cơ cấu lại sản xuất, đẩy mạnh liên kết sản xuất, chế biến và tiêu thụ sản phẩm. Ưu tiên hỗ trợ ứng dụng khoa học công nghệ vào các khâu sản xuất cà phê hữu cơ, chế biến sâu để có năng suất cao, chất lượng, hiệu quả sản xuất kinh doanh cà phê; nâng cao thu nhập cho nông dân và doanh nghiệp, Hợp tác xã. Bên cạnh đó quản lý tốt các nguồn tài nguyên thiên nhiên, bảo vệ môi trường sinh thái và ứng phó với thiên tai và biến đổi khí hậu.

- Phấn đấu đến năm 2025 kim ngạch xuất khẩu đạt khoảng 1,7 triệu USD/năm; đến năm 2030 kim ngạch xuất khẩu đạt từ 1,9 triệu USD/năm trở lên.

2. Yêu cầu:

- Phát triển thương hiệu cà phê dựa trên cơ sở quy hoạch; khai thác có hiệu quả lợi thế về đất đai, nguồn nước, khí hậu, thời tiết theo hướng sản xuất hàng hóa, đáp ứng nhu cầu thị trường, hiệu quả và bền vững.

- Các cấp, ngành chuyên môn phải xác định các nội dung, nhiệm vụ cụ thể về sự cần thiết phát triển thương hiệu cà phê để triển khai thực hiện. Xác định rõ

vai trò của cấp ủy, người đứng đầu trong việc thực hiện chủ trương của huyện về phát triển thương hiệu cà phê.

- Duy trì và phát triển mối liên kết giữa Nhà nông - Nhà nước - Nhà khoa học và Nhà Doanh nghiệp.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP.

1. Công tác quy hoạch:

- Khuyến khích đầu tư chiều sâu các giải pháp kỹ thuật để khai thác tối đa hiệu quả diện tích đất trồng cà phê, chuyển đổi diện tích trồng cà phê không có trong quy hoạch, không phù hợp với điều kiện khí hậu thổ nhưỡng sang cây trồng khác có hiệu quả kinh tế cao hơn, nhằm ổn định diện tích đất trồng cà phê toàn huyện khoảng 12.000 đến 12.500 ha, sản lượng bình quân đạt 3,5 tấn cà phê nhân/ha/năm.

- Phát triển vùng chuyên canh cà phê có quy mô 3.000 ha đạt tiêu chuẩn chứng nhận trong nước và quốc tế phục vụ cho chế biến và xuất khẩu.

- Phát triển vùng sản xuất cà phê có chứng nhận theo tiêu chuẩn VietGap, GlobalGap hoặc có chứng nhận (4C, RSA và UTZ,...); ứng dụng công nghệ chế biến cà phê sạch nhằm nâng cao chất lượng sản phẩm xuất khẩu.

- Phân đấu đến năm 2025, thực hiện tái canh, cải tạo 50% diện tích cà phê già cỗi, năng suất thấp. Đến năm 2030, phân đấu thực hiện tái canh 100% diện tích cà phê già cỗi, năng suất thấp. Đối với những khu vực có điều kiện thích hợp, chuyển đổi diện tích cà phê năng suất cao để nâng cao hiệu quả sản xuất.

2. Công tác quản lý nhà nước:

- Tăng cường quản lý nhà nước về vật tư nông nghiệp (*giống, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật...*), tập trung quản lý các cơ sở sản xuất và cung ứng giống cà phê trên địa bàn, đảm bảo chất lượng, giảm chi phí, hạn chế rủi ro trong sản xuất.

- Khuyến cáo, hướng dẫn nông dân thực hiện, lựa chọn, sử dụng giống cà phê phù hợp với từng vùng sinh thái, tăng cường việc sử dụng giống ghép để phát huy ưu thế về năng suất, khả năng chống chịu sâu bệnh, phục hồi và phát triển các giống cà phê có chất lượng cao.

- Hướng dẫn nông dân thực hiện đúng quy trình chăm sóc, tái canh, cải tạo giống cà phê của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- Thực hiện các chính sách ưu đãi thuế đối với các doanh nghiệp đầu tư phát triển hệ thống thu mua, chế biến và lưu trữ cà phê tại các địa bàn nông thôn theo quy định của Nhà nước và chính sách khuyến khích đầu tư của tỉnh theo từng thời kỳ.

- Tạo điều kiện thuận lợi để các Doanh nghiệp trên địa bàn xuất khẩu trực tiếp cà phê tránh qua các khâu trung gian.

- Phối hợp xây dựng chiến lược hợp tác quốc tế về phát triển cà phê trong giai đoạn 2020-2025 và các năm tiếp theo trên địa bàn tỉnh.

3. Công tác xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng, dịch vụ phục vụ sản xuất cà phê:

- Tiếp tục đầu tư cải tạo, nâng cấp và xây dựng mới các kết cấu hạ tầng kỹ thuật theo quy hoạch các ngành thủy lợi, giao thông; hệ thống điện 3 pha tại các địa phương quy hoạch sản xuất cà phê gắn với các chương trình, dự án phát triển nông nghiệp, chương trình xây dựng nông thôn mới,...

- Rà soát, xây dựng các tuyến đường giao thông nội đồng, giao thông nội vùng trong diện tích trồng cà phê để thực hiện cơ giới hóa trong vận chuyển vật tư nông nghiệp, sản phẩm cà phê, giảm thiểu sức lao động phổ thông, giảm chi phí trong sản xuất. Phân đầu đến năm 2025 diện tích áp dụng cơ giới hóa trong trồng trọt đạt 100%.

- Nghiên cứu, chuyển giao kỹ thuật, sản xuất và cung ứng giống cây nông, lâm nghiệp và vật nuôi, thủy sản trên địa bàn huyện.

- Tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp xây dựng hệ thống phân phối phân bón, thuốc bảo vệ thực vật (BVTV), vật tư nông nghiệp. Đến năm 2025, ít nhất 40% diện tích cà phê có sử dụng phân bón và thuốc bảo vệ thực vật hữu cơ sinh học, sử dụng tưới nước tiết kiệm. Đến năm 2030, trên 80% diện tích cà phê có sử dụng phân bón hữu cơ vi sinh và thuốc bảo vệ thực vật hữu cơ sinh học.

4. Công tác quản lý, đổi mới hình thức tổ chức sản xuất và cải thiện hệ thống thu mua:

- Khuyến khích mở rộng liên kết giữa nông hộ, Tổ hợp tác sản xuất cà phê với doanh nghiệp trong việc sản xuất, chế biến, xuất khẩu cà phê,... tiếp tục phát triển các liên kết từ khâu cung ứng vật tư, sản xuất, thu mua, phân phối và tiêu thụ sản phẩm, hình thành chuỗi giá trị sản xuất và tiêu thụ sản phẩm cà phê theo hướng giảm các khâu trung gian và nâng cao vai trò doanh nghiệp trong việc đầu tư nguồn lực và chuyển giao công nghệ trong sản xuất, tạo sự ổn định về đầu ra, nâng cao thu nhập cho người trồng cà phê.

- Thực hiện có hiệu quả Đề án phát triển kinh tế tập thể, kinh tế trang trại, khuyến khích người trồng cà phê phát triển liên kết giữa các hộ, hình thành các liên minh sản xuất, tổ hợp tác, hợp tác xã kiểu mới để sản xuất cà phê với quy mô lớn.

- Khuyến khích các doanh nghiệp có năng lực tài chính hình thành các đại lý thu mua tại các vùng sản xuất tập trung để trực tiếp thu mua sản phẩm từ người sản xuất, giảm khâu trung gian.

- Phát triển các mô hình liên minh trong sản xuất (*vận động thành lập 5 tổ hợp tác cà phê bền vững*) và tiêu thụ cà phê giữa doanh nghiệp và người nông dân theo hình thức ký kết hợp đồng tiêu thụ, hỗ trợ chuyên gia kỹ thuật canh tác cà phê, phương pháp thu hái, chế biến và bảo quản cho người nông dân, giảm thiểu tỷ lệ tổn thất, nâng cao chất lượng cà phê; các doanh nghiệp thu mua được cà phê có chất lượng tốt, sản lượng ổn định theo hợp đồng.

- Thu hút thành lập từ 7-9 cơ sở chế biến cà phê thành phẩm thực hiện các chức năng cung ứng dịch vụ đầu vào và tiêu thụ sản phẩm; đồng thời, thực hiện các dịch vụ xay xát, sấy khô, đầu tư kho bảo quản tạm trữ cà phê, trực tiếp thu mua hoặc nhận ký gửi cà phê, ứng vốn hoặc vật tư đầu vào cho các hộ sản xuất.

Đến năm 2025 có 100% cơ sở sản xuất cà phê thành phẩm thực hiện việc đăng ký nhãn hiệu sản phẩm và sử dụng chỉ dẫn địa lý Đắk Hà cho sản phẩm cà phê.

5. Công tác quản lý phát triển thương hiệu cà phê và xúc tiến thương mại.

- Hỗ trợ các doanh nghiệp thực hiện các hoạt động xúc tiến thương mại các sản phẩm, quảng bá thương hiệu cà phê tại thị trường trong và ngoài nước, thông qua các hoạt động tham gia hội chợ triển lãm, quảng cáo trên các phương tiện thông tin đại chúng,...

- Khuyến khích các doanh nghiệp đăng ký sản xuất cà phê theo tiêu chuẩn để được xây dựng thương hiệu mới nhằm phát triển thương hiệu hiện có trên thị trường trong nước và nước ngoài; sớm đưa sản phẩm cà phê có chất lượng cao vào các hệ thống kinh doanh cà phê có uy tín trên thế giới.

6. Công tác quản lý an toàn thực phẩm.

- Khuyến khích áp dụng hệ thống quản lý chất lượng và vệ sinh an toàn thực phẩm, các công nghệ tiên tiến trong xử lý chất thải (*nhất là chế biến cà phê ướt*) trong quá trình sản xuất; nghiên cứu, sản xuất các chế phẩm được chế biến từ vỏ quả cà phê sau sơ chế (*như: nước lên men, phân vi sinh, than hoạt tính...*) để nâng cao hiệu quả của quá trình sơ chế, giảm thiểu các tác động đến môi trường. Phần đầu đến năm 2025 có 100% cơ sở chế biến cà phê thành phẩm đủ điều kiện về an toàn vệ sinh thực phẩm. Trong đó, có ít nhất từ 3-4 đơn vị có sản phẩm cà phê xuất khẩu, vươn ra thị trường quốc tế, sản lượng xuất khẩu đạt 2.000 tấn (cà phê các loại)/năm.

- Ban chỉ đạo liên ngành về an toàn thực phẩm huyện hàng năm chủ động, thường xuyên xây dựng kế hoạch kiểm tra các cơ sở hoạt động sản xuất, kinh doanh vật tư nông nghiệp và các sản phẩm nông - lâm - thủy sản trên địa bàn huyện góp phần chấn chỉnh các hoạt động sản xuất, kinh doanh từng bước đi vào nề nếp, đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm, bảo vệ sức khỏe cho người tiêu dùng và người sản xuất.

- Thành lập đoàn kiểm tra liên ngành, tổ chức kiểm tra việc thu hái cà phê, kịp thời xử lý nghiêm các tổ chức, cá nhân thu hái, thu mua cà phê không đảm bảo tỷ lệ quả chín (*tỷ lệ quả chín đạt từ 95% trở lên*).

7. Giải pháp thực hiện:

7.1. Giải pháp về vốn:

- Tranh thủ các nguồn vốn hỗ trợ của Trung ương, ngân sách tỉnh và các chương trình MTQG; Huy động vốn ODA (dự án VnSAT) để hỗ trợ đầu tư cho chương trình chuyển đổi cà phê bền vững.

- Thu hút vốn của người sản xuất và Doanh nghiệp đầu tư cho sản xuất cà phê bền vững, bảo quản sau thu hoạch và chế biến.

- Tạo điều kiện để doanh nghiệp, hộ dân tiếp cận vốn tín dụng: Huy động các nguồn vốn tín dụng ưu đãi cho tái cơ cấu ngành nông nghiệp, vốn vay ưu đãi tái canh cây cà phê và các nguồn vốn tín dụng khác để đầu tư cho sản xuất và chế biến.

7.2. Giải pháp về nguồn lực:

- Đào tạo, chuyển giao cho người sản xuất và tổ chức nông dân các quy trình sản xuất cà phê bền vững, kỹ thuật tái canh, tưới nước tiết kiệm; kỹ thuật thu hái và bảo quản; quy trình kỹ thuật sản xuất cà phê hữu cơ. Đối với các vùng khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số chú trọng xây dựng mô hình và đào tạo theo phương pháp FFS (*hội thảo đầu bờ, chia sẻ kinh nghiệm, tham quan thực tế*); đào tạo nông dân chuyên nghiệp, có trình độ về tổ chức sản xuất và thị trường, bảo vệ môi trường, quản lý rác thải, tăng cường cây che bóng và một số cây phủ đất để giữ ẩm và cải tạo đất.

- Đào tạo, nâng cao năng lực đối với chủ cơ sở sản xuất cà phê quy mô lớn như: Tổ hợp tác, Hợp tác xã, Doanh nghiệp vừa và nhỏ về kỹ thuật sản xuất, chế biến bảo quản, kỹ năng quản trị và tổ chức sản xuất (*tài chính, lao động, quy trình kỹ thuật, sản xuất, bảo quản...*); liên kết hợp tác, tiếp cận thị trường.

- Đào tạo, nâng cao năng lực quản lý, tổ chức sản xuất và tiếp cận thị trường trong nước và quốc tế; quy trình quản lý doanh nghiệp tiên tiến; an toàn vệ sinh thực phẩm; kỹ thuật chế biến cà phê sau thu hoạch đạt chất lượng cao cho các cơ sở chế biến, kinh doanh vừa và nhỏ.

7.3. Giải pháp về xúc tiến thương mại và xây dựng thương hiệu.

- Hình thành, nâng cao năng lực của tổ chức, hỗ trợ các hoạt động xúc tiến đầu tư, thương mại, quảng bá hình ảnh sản phẩm đặc trưng trong và ngoài nước trên Cổng thông tin điện tử của huyện, của doanh nghiệp; thường xuyên thông tin, dự báo kịp thời về thị trường nông sản.

- Hỗ trợ Doanh nghiệp, Hợp tác xã xây dựng nhãn hiệu hàng hóa, thương hiệu hoặc chỉ dẫn địa lý Cà phê Đắk Hà gắn với truy suất nguồn gốc và quản lý chất lượng theo chuỗi và mở rộng thị trường tiêu thụ trong nước và xuất khẩu.

- Tạo môi trường đầu tư thuận lợi, thông thoáng cho các doanh nghiệp chế biến cà phê trong và ngoài nước, đầu tư nhà máy chế biến các sản phẩm cà phê: bột, hòa tan và các sản phẩm cà phê khác trên địa bàn nhằm phát triển công nghiệp chế biến, tăng giá trị sản phẩm xuất khẩu.

- Tranh thủ tối đa các cơ hội, chương trình, dự án hợp tác quốc tế để huy động và sử dụng hiệu quả về kỹ thuật, kinh nghiệm, nguồn vốn hỗ trợ sản xuất gắn với chế biến và tiêu thụ cà phê bền vững.

- Giới thiệu, khuyến khích các tổ chức, cá nhân và doanh nghiệp tham gia Lễ hội Festival cà phê hàng năm, tham gia Hội chợ thương mại, triển lãm để giới thiệu các sản phẩm đặc trưng khác của địa phương (*đặc biệt là Cà phê Đắk Hà*).

7.4. Đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ, cơ giới hóa.

- Xây dựng tại các vùng sản xuất cà phê theo chỉ dẫn địa lý, vùng sản xuất cà phê của đồng bào dân tộc thiểu số: Các mô hình tái canh áp dụng biện pháp sinh học tổng hợp, mô hình sản xuất cà phê tiết kiệm nước gắn với công nghệ thâm canh cao, mô hình sản xuất cà phê sạch; công nghệ thu hái và chế biến cà phê sau thu hoạch.

- Phổ biến, hỗ trợ áp dụng các quy trình sản xuất cà phê bền vững (*theo tiêu chuẩn VietGap, hoặc có chứng nhận*), ứng dụng các chế phẩm sinh học trong sản xuất và chế biến cà phê sạch nhằm nâng cao chất lượng sản phẩm hàng hóa phục vụ tiêu dùng và xuất khẩu thông qua nâng cao nhận thức cho người sản xuất về vai trò của sản xuất cà phê bền vững đối với phát triển ngành hàng.

- Chuyên gia và ứng dụng kỹ thuật canh tác trên đất dốc, chống xói mòn, rửa trôi và bảo vệ đất cho người sản xuất cà phê, ứng dụng khoa học công nghệ để xử lý ô nhiễm môi trường trong hoạt động sản xuất, chế biến cà phê và các chế phẩm sinh học vào xử lý vỏ bã cà phê làm phân bón và cải tạo đất.

- Hỗ trợ đào tạo nâng cao năng lực cho chủ doanh nghiệp và thông qua chính sách tín dụng giúp doanh nghiệp đổi mới công nghệ và trang thiết bị góp phần nâng cao chất lượng sản phẩm cà phê chế biến sâu.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN.

1. Phòng Kinh tế và Hạ tầng:

- Chủ trì, phối hợp với các phòng, ban, đơn vị liên quan, Hội Cà phê Đắk Hà và Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn tổ chức thực hiện. Định kỳ hàng năm tham mưu Ủy ban nhân dân huyện báo cáo kết quả hoặc theo yêu cầu về tình hình triển khai thực hiện Kế hoạch này.

- Chủ động rà soát, tham mưu Ủy ban nhân dân huyện đăng ký nhiệm vụ và phối hợp tổ chức thực hiện các dự án xây dựng nhãn hiệu hàng hóa gắn với truy xuất nguồn gốc đối với các sản phẩm cà phê của huyện.

- Tham mưu, đề xuất các chính sách khuyến khích ưu đãi, đẩy mạnh công tác kêu gọi, thu hút các thành phần kinh tế trong và ngoài huyện tham gia đầu tư phát triển thương hiệu Cà phê Đắk Hà.

- Tham mưu Ủy ban nhân dân huyện xây dựng hướng dẫn thực hiện quy chế quản lý chỉ dẫn địa lý Cà phê Đắk Hà; hướng dẫn các cơ sở sản xuất kinh doanh, chế biến sản phẩm cà phê đăng ký sử dụng chỉ dẫn địa lý nhằm tăng giá trị, hiệu quả sản xuất kinh doanh và phát triển thương hiệu Cà phê Đắk Hà.

- Vận động các cơ sở chế biến sản phẩm cà phê đưa sản phẩm tham gia trưng bày, bán tại các kênh bán lẻ như siêu thị; Hội chợ thương mại, khoa học trong và ngoài nước,...Chú trọng đưa sản phẩm tham gia hội chợ nông nghiệp sạch được tổ chức tại huyện nhà.

2. Phòng Tài chính - Kế hoạch:

- Tham mưu Ủy ban nhân dân huyện cân đối, bố trí, lồng ghép các nguồn kinh phí đầu tư phù hợp theo từng giai đoạn, huy động mọi nguồn lực để xây dựng kết cấu hạ tầng giao thông; bố trí kinh phí thực hiện các dự án xây dựng nhãn hiệu hàng hóa gắn với truy xuất nguồn gốc đối với các sản phẩm cà phê của huyện.

- Chủ trì hướng dẫn các tổ chức, cá nhân lập hồ sơ, thủ tục thành lập Hợp tác xã, Tổ hợp tác sản xuất, chế biến cà phê.

- Hàng năm tham mưu tổ chức đối thoại, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho Doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh các sản phẩm cà phê trên địa bàn; xây dựng,

hướng dẫn và triển khai các cơ chế chính sách, chương trình, giải pháp hỗ trợ Doanh nghiệp nâng cao năng lực cạnh tranh, khởi nghiệp và khởi nghiệp đổi mới sáng tạo.

3. Phòng Tài nguyên và Môi trường:

Tham mưu, rà soát quy hoạch sử dụng đất để đảm bảo quỹ đất khác, đất công nghiệp nhằm thu hút đầu tư phát triển công nghiệp chế biến cà phê; giải quyết thủ tục đất đai để thu hút đầu tư nhà máy chế biến cà phê; thực hiện công tác theo dõi, quản lý Nhà nước về lĩnh vực bảo vệ môi trường tại các doanh nghiệp, các cơ sở sản xuất kinh doanh, chế biến cà phê trên địa bàn huyện theo quy định.

4. Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:

- Tham mưu, xây dựng kế hoạch cụ thể trong việc tái canh cà phê già cỗi cho năng suất thấp trên địa bàn huyện; hướng dẫn các hộ dân tham gia các tổ hợp tác sản xuất cà phê bền vững, tổ chức sản xuất ứng dụng công nghệ cao để nâng cao chất lượng sản phẩm.

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn trong việc vận động người dân chuyển đổi diện tích cà phê ở những vùng không thuận lợi về nguồn nước sang trồng các loại cây trồng khác phù hợp để nâng cao giá trị sử dụng đất.

- Đẩy mạnh xây dựng chuỗi sản xuất - cung ứng - phân phối - tiêu thụ nông sản đảm bảo an toàn thực phẩm phục vụ nhu cầu tiêu thụ cà phê của người dân trên địa bàn huyện và phát triển tiêu thụ sản phẩm cà phê trong nước và xuất khẩu.

- Vận động, hướng dẫn các cơ sở, Doanh nghiệp, tổ chức sản xuất, kinh doanh các sản phẩm cà phê trên địa bàn huyện nhân rộng mô hình liên kết sản xuất có hiệu quả, sản xuất theo chuỗi giá trị đảm bảo an toàn thực phẩm gắn với phát triển nông nghiệp hàng hóa hiệu quả và bền vững.

- Rà soát, hình thành điểm trưng bày sản phẩm OCOP của huyện nhằm phát triển các sản phẩm có tiềm năng, chất lượng tốt, sản lượng ổn định để cung ứng ra thị trường.

- Làm tốt công tác kiểm soát chất lượng cà phê nhằm nâng cao giá trị cạnh tranh và uy tín sản phẩm Cà phê Đắk Hà trên thị trường trong nước và quốc tế.

5. Phòng Văn hóa - Thông tin, Trung tâm Văn hóa - Thể thao - Du lịch và Truyền thông huyện:

Xây dựng kênh thông tin, truyền thông về phát triển thương hiệu Cà phê Đắk Hà; giới thiệu, quảng bá về những sản phẩm cà phê của huyện trên các kênh truyền thông, bài phóng sự và các trang liên kết để giúp doanh nghiệp, Hợp tác xã quảng bá các sản phẩm cà phê hiện có trên địa bàn.

6. Phòng Lao động - Thương binh và xã hội, Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên:

Chủ trì, phối hợp với Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên chủ động xây dựng kế hoạch phối hợp với Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn, Doanh nghiệp đẩy mạnh công tác đào tạo kỹ năng nghề, bồi dưỡng nâng

cao kiến thức cho lực lượng lao động nông thôn trong việc trồng, chăm sóc và chế biến sản phẩm cà phê.

7. Phòng Tư pháp:

Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan đẩy mạnh hoạt động của đoàn kiểm tra liên ngành, tổ chức kiểm tra việc thu hái cà phê, kịp thời xử lý nghiêm các tổ chức, cá nhân thu hái, thu mua cà phê không đảm bảo tỷ lệ quả chín.

8. Hội Cà phê Đắk Hà.

- Chủ trì, tổ chức thực hiện tốt các quy chế: Quy chế quản lý, kiểm soát nội bộ về quản lý và sử dụng Chỉ dẫn địa lý “Đắk Hà” cho các loại sản phẩm cà phê; Quy định quyền hạn và trách nhiệm của các hội viên của Hội tham gia quản lý Chỉ dẫn địa lý “Đắk Hà”; Quy chế kiểm soát, giám sát kỹ thuật trong quản lý, sử dụng Chỉ dẫn địa lý “Đắk Hà” dùng cho các loại sản phẩm cà phê của các hội viên của Hội.

- Vận động các tổ chức, cá nhân có hoạt động nghiên cứu, sản xuất, kinh doanh các loại sản phẩm Cà phê Đắk Hà đủ tiêu chuẩn tham gia vào Hội. Bảo vệ lợi ích chính đáng và hợp pháp của Hội và các hội viên trong việc sử dụng chỉ dẫn địa lý “Đắk Hà” cho các loại sản phẩm cà phê.

- Thường xuyên tổ chức các hoạt động nhằm quảng bá, xúc tiến thương mại, phát triển danh tiếng và nâng cao giá trị kinh tế cho các loại sản phẩm Cà phê Đắk Hà.

- Xây dựng và phát triển kênh, thị trường tiêu thụ cho sản phẩm Cà phê Đắk Hà.

- Tổ chức áp dụng những thành tựu khoa học - kỹ thuật nhằm đảm bảo duy trì tính đặc thù và nâng cao chất lượng, giá trị các loại sản phẩm Cà phê Đắk Hà.

- Chủ trì, phối hợp các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện nhiệm vụ truy xuất nguồn gốc sản phẩm cà phê có Chỉ dẫn địa lý “Đắk Hà”.

9. Trung tâm Dịch vụ Nông nghiệp huyện:

Tuyên truyền, vận động cho nhân dân thực hiện quy trình kỹ thuật canh tác cà phê bền vững, hạn chế sử dụng thuốc trừ sâu, thuốc cỏ; không hái cà phê quả xanh. Khuyến khích nhân dân sử dụng các loại giống mới cho năng suất cao ổn định, kháng bệnh tốt; sử dụng chế phẩm sinh học để phun tưới cho vườn cây cà phê.

10. Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn:

- Căn cứ tình hình thực tế của địa phương, khẩn trương xây dựng kế hoạch tổ chức thực hiện (*hoàn thành trước ngày 31/3/2021*). Tuyên truyền vận động và tạo điều kiện thuận lợi khuyến khích các tổ chức, cá nhân và các thành phần kinh tế tham gia đầu tư phát triển thương hiệu Cà phê Đắk Hà trên địa bàn.

- Tăng cường đảm bảo công tác an ninh tại địa bàn, trong thời điểm thu hoạch cà phê, nhằm ổn định tâm lý cho người canh tác cà phê thu hoạch đạt tỷ lệ quả chín đảm bảo về chất lượng.

- Huy động mọi nguồn lực xã hội hóa để xây dựng kết cấu hạ tầng giao thông, hệ thống thủy lợi phù hợp với quy hoạch của địa phương; triển khai thực hiện bảo đảm các cơ chế, chính sách thúc đẩy sự phát triển, nâng cao chất lượng và sức cạnh tranh của sản phẩm cà phê của địa phương.

11. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức đoàn thể huyện:

- Tổ chức, chỉ đạo cấp cơ sở đẩy mạnh công tác tuyên truyền Nghị quyết số 04-NQ/HU, ngày 11/01/2021 của Ban chấp hành Đảng bộ huyện và Kế hoạch này đến các đoàn viên, hội viên, khu dân cư và các tầng lớp Nhân dân nhằm nâng cao nhận thức của người dân về tầm quan trọng của việc phát triển thương hiệu “Cà phê Đắk Hà” vươn tầm quốc tế ; khai thác có hiệu quả văn bằng bảo hộ Chỉ dẫn địa lý “Đắk Hà” cho các loại sản phẩm cà phê.

- Riêng đối với Hội Nông dân huyện, chủ động phối hợp, tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch; chỉ đạo thực hiện tốt công tác tuyên truyền, vận động hội viên và nông dân tham gia các Tổ hợp tác cà phê bền vững, cà phê sạch; đồng thời, tuyên truyền, vận động nông dân thực hiện quy trình sản xuất nông nghiệp sạch, an toàn theo các tiêu chuẩn VietGAP, GlobalGAP,... để tăng tính cạnh tranh của sản phẩm Cà phê Đắk Hà, tăng thu nhập cho nông dân.

12. Đề nghị các công ty cà phê trên địa bàn huyện: Phối hợp chặt chẽ với UBND huyện, chính quyền các xã, thị trấn trong quá trình triển khai thực hiện việc xây dựng thương hiệu cà phê trên địa bàn huyện. Chỉ đạo các đơn vị trực thuộc, cán bộ, người lao động tham gia tích cực trong việc cải tạo, tái canh, chăm sóc, chế biến sản phẩm cà phê.

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 04-NQ/HU, ngày 11/01/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện về lãnh đạo phát triển thương hiệu “Cà phê Đắk Hà” vươn tầm quốc tế giai đoạn 2020-2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn huyện Đắk Hà./.

Nơi nhận:

- TT Huyện ủy (b/c);
- TT HĐND huyện (b/c);
- Sở NN&PTNN tỉnh (b/c);
- CT, các PCT UBND huyện (c/đ);
- TT UBMTTQ huyện (ph/h);
- Các cơ quan, đơn vị trên địa bàn huyện (t/h);
- Các đoàn thể CT-XH huyện (ph/h);
- Công ty TNHH MTV cà phê 731, 704, 731; Công ty cà phê Đắk Uy;
- Công ty TNHH Nguyên Huy Hùng;
- Hợp tác xã Sáu Nhung;
- UBND các xã, thị trấn (t/h);
- Hội cà phê Đắk Hà (ph/h) ;
- Lưu: VP,VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Hà Tiến

